

Phú Mỹ, ngày 19 tháng 4 năm 2024

Số: 15/2024/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 394/2023/TLST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Trụ sở: 108 Trần Hưng Đ, phường Cửa N, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: (Theo Văn bản uỷ quyền số 165/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 06/02/2024 của Ngân hàng TMCP X)

1. Bà Nguyễn Thị Hải Y, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh 2

2. Bà Trương Thị Hoàng N2, chức vụ: Trưởng PGD Huỳnh Văn Bánh.

Địa chỉ liên hệ: Viettinbank CN2, số Z, Phan Đình P, phường A, quận Phú N2, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Thôn Cát H, xã Tân I, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn T xác nhận có nợ và có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền: 8.312.447.217 đồng (Tám tỷ, ba trăm mười hai triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm mười bảy đồng). Trong đó:

1.1 Hợp đồng 65/2022-HĐCV/NHCT90433 ngày 13/05/2022 giữa ông Nguyễn Văn T và Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh 2 tp.HCM, tổng nợ gốc và lãi tính đến ngày 10/4/2024: 7.863.368.972 đồng, gồm:

Nợ gốc: 7.020.600.000 đồng

Lãi quá hạn: 842.768.972 đồng

1.2 Thẻ tín dụng số 257110000589248, tổng nợ gốc và lãi tính đến ngày 10/4/2024 là 449.078.245 đồng, gồm:

Nợ gốc: 388.159.876 đồng

Nợ lãi: 60.918.369 đồng

2. Buộc ông Nguyễn Văn T tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi, tiền phạt, phí (nếu có) phát sinh từ ngày 11/4/2024 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng 65/2022-HĐCV/NHCT90433 ngày 13/05/2022 và Thẻ tín dụng số 257110000589248 đã được ký kết giữa ông Nguyễn Văn T và Ngân hàng TMCP X.

3. Trường hợp ông Nguyễn Văn T thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP X thì TMCP X trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông Nguyễn Văn T.

3. Trường hợp, ông Nguyễn Văn T không thanh toán đủ các khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi bán các tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 65/2022/HĐBĐ/NHCT90433 ngày 05/5/2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 66/2022/HĐBĐ/NHCT90433 ngày 05/5/2022 giữa ông Nguyễn Văn T và Ngân hàng TMCP X để thu hồi nợ, là:

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 638591, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03908 do UBND huyện Tân T1 cấp ngày 05/09/2014 tại thửa đất số 35, tờ bản đồ số 80, địa chỉ xã Tân I, huyện Tân T1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, do ông Nguyễn Văn T đứng tên sở hữu sử dụng, đăng ký thay đổi chủ sở hữu ngày 19/04/2022.

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 333674, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04136 do UBND huyện Tân T1 cấp ngày 31/12/2014 tại thửa đất số 34, tờ bản đồ số 80, địa chỉ xã Tân I, huyện Tân T1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, do ông Nguyễn Văn T đứng tên sở hữu sử dụng, đăng ký thay đổi chủ sở hữu ngày 19/04/2022.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ số nợ thì ông Nguyễn Văn T vẫn phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP X.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp là 7.000.000đ (Bảy triệu

đồng). Do Ngân hàng TMCP X đã nộp tạm ứng nên ông T phải hoàn lại cho ngân hàng số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 58.156.000đ (Năm mươi tám triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP X số tạm ứng án phí dân sự đã nộp 57.810.000đ (Năm mươi bảy triệu, tám trăm mười nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002713 ngày 22/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu: vt, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thảo Nguyên